

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

Bản án số: **192/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **21/3/2023**

V/v xin ly hôn

Nhân Danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hiền

2. Ông Lê Thị Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Quỳnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 816/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Ngô Hồng N**, sinh năm 1992; Có mặt
Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 9 ngõ 40 phố C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh **Phạm Bá H**, sinh năm 1989; Vắng mặt
Hộ khẩu thường trú: Số 1 – 125 V phường K, quận T, thành phố Hà Nội.
Đăng ký tạm trú: 210 Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.
Đang chấp hành án tại Phân Trại số 3 Trại giam Phú Sơn 4 thuộc xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, **nguyên đơn chị Ngô Hồng N trình bày:** Tôi và anh Phạm Bá H có tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội vào ngày 27/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Khu đô thị D, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại 210 Q, phường Q, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chung sống với nhau được khoảng một năm thì đến năm 2013, anh H đi chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau lần đó, anh H liên tục vào tù ra tội, anh H không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nhiều lần, làm khổ bản thân, khổ vợ con, gia đình.

Trong thời gian anh H đi chấp hành án, mặc dù nhận thấy tình cảm không còn nhưng tôi vẫn thăm nom, hỏi han anh H trong trại giam. Bên cạnh đó, tôi vẫn đi lại, quan tâm với bố mẹ anh H, thường xuyên cho các cháu về thăm ông bà nội.

Đến nay, nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nữa, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H để tôi sớm ổn định cuộc sống của mình.

Vợ chồng tôi có 02 con chung là: cháu Phạm Trung N, sinh ngày 18/5/2012 và cháu Phạm Trang A, sinh ngày 24/6/2015. Hiện nay các con chung đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung kể từ khi Bản án ly hôn có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng: tôi không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Bá H trình bày: Anh và chị Ngô Hồng N có tình cảm và kết hôn như chị N đã trình bày.

Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc tôi phải đi chấp hành án nhiều lần. Giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Đến nay tôi đồng ý thuận tình ly hôn với chị N.

Vợ chồng tôi có 02 con chung là: cháu Phạm Trung N, sinh ngày 18/5/2012 và cháu Phạm Trang A, sinh ngày 24/6/2015. Hiện nay các con chung đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, do đang phải chấp hành án trong trại giam nên tôi có nguyện vọng giao cả 02 con chung cho mẹ để cháu là chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi Bản án ly hôn có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng: chúng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ngô Hồng N giữ nguyên đề nghị như đã trình bày ở trên.

Anh Phạm Bá H vắng mặt tại phiên tòa có và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hà Đông (Thẩm phán, Thư ký) đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Ngô Hồng N đối với anh Phạm Bá H; Giao con chung là cháu Phạm Trung N và cháu Phạm Trang A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc;

Về cấp dưỡng: chị N không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Hồng N và anh Phạm Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội vào ngày 27/02/2012, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không thấu hiểu, sẻ chia với nhau. Xét mâu thuẫn đời sống vợ chồng của anh chị H N là trầm trọng, thực tế do anh H đang chấp hành án tại trại giam nên anh chị đã sống ly thân được một thời gian. Nhận thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phạm Bá H đồng ý thuận tình ly hôn với chị N nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử chị Ngô Hồng N được ly hôn với anh Phạm Bá H.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Phạm Trung N, sinh ngày 18/5/2012 và cháu Phạm Trang A, sinh ngày 24/6/2015. Hiện tại con chung đang ở với mẹ đẻ là chị N. Sau khi ly hôn, chị N và anh H thống nhất giao cả 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Do đó căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Phạm Trung N và Phạm Trang A cho chị N trực tiếp nuôi

dưỡng là phù hợp. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị N.

[3] **Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng:** chị N và anh H đã tự thỏa thuận, đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] **Về án phí:** Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Hồng N đối với anh Phạm Bá H.

Xử: Chị Ngô Hồng N được ly hôn với anh Phạm Bá H.

2. Về con chung: Xác nhận chị Ngô Hồng N và anh Phạm Bá H có hai con chung: cháu Phạm Trung N, sinh ngày 18/5/2012 và cháu Phạm Trang A, sinh ngày 24/6/2015.

Giao cả 02 con chung cho chị Ngô Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; kể từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị N và anh H có sự thỏa thuận thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0010707 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ghi nhận Chị Ngô Hồng N, đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Bá H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Huyền